**Khenpo Tsultrim giảng ngày 12/01/2019**

 **Pháp bảo của sự giải thoát**

**CHƯƠNG 8. QUY Y VÀ GIỚI LUẬT**

**1. Nền tảng**

----------- Tiếp tục -----------

**1. Nền tảng**

Việc thọ quy y là sự phân biệt giữa 1 người Phật tử và 1 người không Phật tử. Có rất nhiều nơi để chúng ta có thể thọ được quy y. Đặc biệt ở Ấn Độ, người ta ở nơi những vị thần thổ địa, những vị tinh linh, những vị thần rất quyền năng, nhưng đức Phật nói rằng chúng ta chỉ thọ quy y vào những chúng sinh đã giác ngộ. Vì sao, vì những chúng sinh thế tục có rất nhiều quyền năng như những vị thần địa phương, hay những tinh linh có rất nhiều quyền lực, nhưng họ vẫn là những chúng sinh Luân hồi, họ vẫn chưa thoát được khỏi Samsara (Luân hồi) này. Nên họ có quyền năng, tài phép đến đâu, họ vẫn không thể nào cho chúng ta 1 nơi nương tựa để giải thoát chúng ta khỏi Luân hồi này được. Chúng ta chỉ có thể nương vào những chúng sinh đã đạt được giác ngộ.

Có câu chuyện 1 vị Bồ tát đã thử bán tất cả đồ vật của mình đi, để có thể mời 1 vị thầy khác đến giảng về Bát nhã tâm kinh. Khi đó Indra – vị trời xuống để thử vị bố tát này – đến và hỏi rằng: ngài hãy nói 1 điều ước đi, tôi có thể ban cho ngài bất cứ thứ gì ngài muốn. Vị bồ tát chỉ có 1 điều ước duy nhất là làm sao để giải thoát tôi ra khỏi Luân hồi. Nghe đến vậy thì vị trời Indra nói luôn: tất cả điều ước của ông, tôi có thể hoàn thành, nhưng riêng việc này tôi không thể nào làm được cả.

Qua đó chúng ta có thể hiểu rằng 1 chúng sinh Luân hồi – khi bản thân họ còn chưa giải thoát được họ khỏi Luân hồi, khỏi những nỗi khổ đau, và những nỗi sợ hãi, thì họ không thể nào có khả năng giúp được chúng sinh khác giải thoát được sự khổ đau và sợ hãi. Ngay cả Indra là vị trời rất quyền năng cũng không làm được điều đấy.

Khi thọ quy, chúng ta chỉ thọ quy y ở Tam bảo, ở đức Phật như 1 người thầy. Chúng ta thọ quy y nơi Giáo pháp – là những bài giảng, và thọ quy y nơi Tăng đoàn – là những người bạn đồng hành đi với chúng ta trên con đường.

Trong Phật giáo, chúng ta chia ra 2 hệ thống quy y: Quy y chung và Quy y đặc biệt.

- Quy y chung: dùng cho cả Đại thừa và Tiểu thừa.

- Quy y đặc biệt: dùng cho Đại thừa duy nhất.

- Quy y chung: Tất cả chúng sinh đều mong muốn hạnh phúc, muốn được giải phóng mình, đây là ước nguyện chung. Khi thọ Quy y chung, sẽ thuộc cả Đại thừa và Tiểu thừa, đấy là ước nguyện chung của mọi chúng sinh, đấy chính là động cơ phát khởi.

- Quy y đặc biệt: dành riêng cho Đại thừa, vì mục đích không chỉ giải thoát cho riêng mình, mà còn giải thoát cho người khác nữa. Lý lẽ khác nhau giữa chung và đặc biệt là như vậy, 1 bên chỉ nghĩ đến lợi lạc của bản thân mình, 1 bên còn nghĩ về lợi lạc của chúng sinh khác nữa.

**3. Đối tượng**

Có 3 đối tượng quy y: 1. Đức Phật, 2. Giáo pháp, 3. Tăng già.

- Đức Phật: như 1 người thầy giáo.

- Giáo pháp: như những bài giảng.

- Tăng già: là những người bạn đồng hành cùng với chúng ta trên con đường.

- Nếu không có đức Phật thì không có ai đem lại những bài giảng về giáo pháp cả.

- Nhưng đức Phật không thì không đủ, ngoài ra chúng ta phải nương vào giáo pháp, vì giáo pháp là những chỉ dẫn của Người được viết lại, kể cả khi Người không còn nữa thì giáo pháp vẫn còn lại, và chúng ta theo hướng dẫn viết trong giáo pháp.

- Tăng đoàn là những anh chị em kim cương, là những người giúp đỡ chúng ta trên con đường. bằng cách dựa theo những chỉ dẫn của đức Phật chỉ dẫn trong giáo pháp, hướng dẫn, và giúp chúng ta thực hành.

Chính vì vậy, nếu không có sự hỗ trợ của đức Phật, giáo pháp, và tăng đoàn, chúng ta sẽ không thể nào thực hiện được, nên bắt buộc phải nương vào đối tượng quy y như vậy.

Đối tượng quy chia ra 2 loại:

*- Đối tượng quy* ***chung****:*

*Những đối tượng chung bao gồm: Phật Bảo - đấng Tối thượng, người sở hữu tịnh hóa toàn hảo, trí tuệ ban sơ, và những phẩm tính tuyệt vời;*

*Pháp bảo, tron hai phần-trong văn phạm có mười hai phương diện (bộ về những giáo lý; giáo lý theo những khổ du dương; giáo lý tiên tri; bộ của những khổ; những giáo lý thuyết trình đặc biệt; những giáo lý giới thiệu; những giáo lý về chứng ngộ; giáo lý về truyền thuyết; câu chuyện về những kiếp sống trước của đức Phật; giáo pháp dài và chi tiết; giáo lý phi thường; và giáo lý cuối cùng), giáo pháp chứng ngộ-bao gồm chân lý của con đường và chân lý của sự tận diệt;*

*Tăng Bảo, cũng được chia thành hai. Tăng già bình thường là một cộng đồng của bốn hay nhiều hơn một người xuất gia. Tăng già cho những chúng sinh cao thượng được dùng để gọi cho “Bốn đôi” hay “tám cá thể” (bốn cặp là bước vào dòng chảy; một lần quay lại, không quay lại với quả, A La Hán và A La Hán với quả, còn tám cá thể là Tăng già)*

Buổi trước thầy đã giảng rồi.

*- Đối tượng quy y* ***đặc biệt****. Đối tượng đặc biệt của quy y là những đối tượng an trụ trước mặt chúng ta, những vị đã đạt được chứng ngộ toàn hảo, chân như. Trong loại đầu tiên, đối tượng an trụ phía trước chúng ta, đức Phật là hình ảnh của đấng Thiện Thệ, giáo pháp là những bản kinh Đại Thừa, và Tăng già là cộng động của những vị Bồ Tát. Trong trạng thái chứng ngộ hoàn toàn, những đối tượng là đức Phật-hiện thân của tam thân; giáo Pháp-sự yên bình của Pháp trân quý, cao thượng và Niết bàn; Tăng già, bao gồm những vị Bồ Tát đã đạt tới những địa cao. Đối tượng của chân như, đức Phật duy nhất là đối tượng để quy y.*

Khi quy y đức Phật là quy y **pháp thân** của Người. Tại sao cuối cùng, khi quy y, chúng ta chỉ quy y duy nhất 1 đối tượng.

Vì khi quy y giáo pháp, thì ở mức độ tuyệt đối của giáo pháp, chúng ta nhận thức được những bài giảng cuối cùng của giáo pháp là về tính không, về chân như, thì đó cũng chính là pháp thân.

Còn quy y tăng già, họ kết thúc con đường cũng là pháp thân.

Nên chỉ có 1 đối tượng quy y duy nhất, đó là pháp thân.

*Trong Mật điển tối thượng nói:*

 *Chỉ có đức Phật, là nơi quy y tuyệt đối cho chúng sinh.*

*Vậy bằng cách nào đức Phật là nơi quy y tuyệt đối? Cũng cùng bản văn nói:*

 *Bởi vì đấng chiến thắng lớn lao là hiện thân của Giáo Pháp*

 *Là sự thành tựu tuyệt đối của Tăng già.*

Vì chính đức Phật là pháp thân. Cuối cùng khi Tăng già thành tựu cũng sẽ là pháp thân. Những bài giảng cuối cùng, khi chúng ta nhận thức được giáo pháp về những bài giảng về tính không, thì cũng là pháp thân.

Khi thọ quy y, chúng ta đọc rằng quy y nơi tam bảo, tại sao lại có 3 ngôi quy y, ở đây lại nói quy 1 nơi chốn, liệu điều này có gì đối lập nhau hay không. Việc này hoàn toàn không có gì đối lập nhau cả, bởi vì ở mức độ tuyệt đối, chỉ có 1 nơi chúng ta quy y là pháp thân. Ở mức độ **tương đối**, mới có 3 nơi quy y là đức Phật như người thầy giáo, giáo pháp như bài giảng, và tăng đoàn như những người bạn đồng hành với chúng ta trên con đường.

*Trong mật điển tối thượng nói:* (của ngài Di Lặc)

*Chẳng phải cả hai mặt của giáo Pháp*

*Không phải là tập hội của những chúng sinh cao thượng*

*Là nơi quy y tối thượng*

Tùy theo căn cơ, nguyện vọng của chúng sinh, mới chia làm 3 thừa:

1. Hàng Thanh Văn – chúng ta vẫn gọi là tiểu thừa.

2. Những vị bồ tát – chúng ta vẫn gọi là cỗ xe Đại thừa.

3. Kim cương thừa

*Theo như hàng Thanh Văn, chân lý của sự hoại diệt dừng sự liên tiếp của nó giống như tắt đèn đi, vậy đó là sự không tồn tại, và không phải là nơi quy y tuyệt đối.*

Đấy là nói về nơi quy y của hàng Thanh Văn là như vậy.

*Và Acharya Asanga đã nói:*

 *Nơi quy y vô tận, nơi quy y thường hằng, bất biến, tuyệt đối, lại là một duy nhất-nơi đấng Thiện Thệ, bậc Ứng Cúng, đức Phật toàn hảo.*

Như đã giải thích ở trên rồi, vì khi thọ quy y nơi đức Phật ở đây, chúng ta quy y nơi pháp thân của đức Phật, nên tại sao chỉ có 1 nơi quy y – thường hằng và duy nhất khi nói về khía cạnh tuyệt đối.

Khi nói về phẩm tính của người thầy, trong sách nói rằng:

*Trong trường hợp này liệu có sự giải thích đối lập rằng có ba nơi quy y? Ba nơi quy y xuất hiện như một phương tiện để dẫn dắt cho chúng sinh. Trong kinh Đại giải thoát nói:*

 *Tóm lại, một quy y và ba phương tiện.*

*Vậy ba phương tiện đó như thế nào? Mật điển vô song nói:*

*Nhờ người thầy, giáo pháp và đệ tử*

*Ba thừa, và ba hành giả*

*Thể theo nguyện vọng*

*Ba nơi quy y sắp đặt*

Người thầy ở đây không phải là vị thầy bình thường vẫn giảng pháp cho chúng ta, mà đây… (bị mất sóng internet)

… chỉ có lặp lại lời của đức Phật Thích ca mâu ni, hoặc là giải thích rõ nghĩa hơn tất cả những lời của đức Phật nói, nên ở đây, trong ngữ cảnh nói về vị thầy, chính là nói về đức Phật Thích ca mâu ni.

*Ba* ***phương tiện*** *được sắp đặt tùy theo ba phẩm tính, ba thừa, ba hành giả và ba nguyện vọng.*

*Hơn nữa, để giải thích phẩm tính của vị thầy, đức Phật là nơi quy y cho những người của thừa Bồ Tát và những ai mang tâm nguyện thực hiện những hành động tối thượng của một vị Phật. Họ quy y nơi đức Phật, chúng sinh tối thượng của loài “hai chân.” (ý nói nhân loại).*

Ở đây, khi đạt được Phật quả, chỉ có với những người quy y trong Đại thừa thôi, họ chỉ thọ quy y ở 1 nơi, tức là đức Phật duy nhất.

*Để giải thích phẩm tính của những bài giảng,* ***giáo Pháp*** *là nơi quy y cho những
người thuộc hàng Duyên Giác và những ai mang tâm nguyện thực hành vì giáo
Pháp. Họ Tuy y nơi giáo Pháp, tự do tối thượng thoát khỏi mọi bám chấp.*

*Để giải thích những phẩm tính của những người thực hành,* ***Tăng già*** *là nơi
quy y cho những người thuộc hàng Thanh Văn và những ai mang tâm nguyện
thực hành vì Tăng đoàn. Họ thọ quy y nơi Tăng già, cộng động cao thượng
nhất.*

Tùy theo căn cơ của từng nguyện vọng, mà 3 nơi quy y, cũng như 3 mục đích, là khác nhau.

1. Đối với những chúng sinh thuộc hàng **Bồ tát**, họ muốn trở thành như đức Phật. Mục đích khi thọ quy y, họ muốn 1 ngày nào đó đạt được Phật quả, họ muốn giống như và trở thành như đức Phật, luôn luôn coi đức Phật là 1 người thầy.

2. Đối với những vị thuộc hàng **Độc giác**, họ thực hành giáo pháp, và họ chỉ muốn giải thoát khỏi sự bám chấp, vì giáo pháp là nơi giải thoát cho chúng ta khỏi sự bám chấp.

Họ dựa vào giáo lý của thập nhị nhân duyên (12 duyên khởi): khi nhìn thấy có sự sinh, họ hỏi rằng sự sinh này từ đâu ra, bắt đầu lần: khi có sự sinh, sẽ có sự chết, và họ lật ngược lại từ sự chết, và cứ thế, cuối cùng họ tìm ra rằng bắt đầu của 12 duyên khởi là vô minh -> hành -> thức -> lục nhập -> danh -> sắc -> thọ -> bám chấp -> sinh -> già -> bệnh -> chết.

Đó là 12 duyên khởi, và lần ngược lại, những người thuộc hàng Độc giác, tự họ nghiên cứu về thập nhị nhân duyên, để tự họ giải thoát họ. Họ biết rằng, muốn loại bỏ được sinh lão bệnh tử, thì chỉ có cách duy nhất là loại bỏ nguồn căn của nó là sự vô minh.

Mục đích của họ là muốn giải thoát, đạt được quả giải thoát dựa vào giáo lý của 12 duyên khởi như vậy. Đây là thực hành chính của họ.

3. Đối với hàng **Thanh Văn**: mục đích của họ là muốn quả cuối cùng là quả vị A la hán – chính là tăng đoàn. Ngay cả đức Phật, họ cũng gọi đó là 1 vị A la hán lỗi lạc, chứ họ không dùng từ đức Phật. Mục đích tối thượng của họ là đạt quả vị A la hán.

Tùy theo căn cơ, nguyện vọng, đã được chia ra các đối tượng như vậy; tùy theo mong muốn yêu cầu, sự khẩn thiết của từng người một, có thể chia ra làm như vậy.

*Vậy ba nơi quy y này sắp đặt theo ba ý nghĩa và phù hợp với sáu loại người.*

6 loại người này, thầy có tìm trong cuốn Mật điển tối thượng của ngài Di Lặc, thì không có gì nói về 6 loại người. Cũng như trong cuốn Pháp bảo của sự giải thoát, thường hay có giải thoát ở cuối trang – thường rất quan trọng, thầy nghĩ có thể đây là 1 lỗi của người dịch khi cho vào đây là 6 loại người, vì ở đây là không cần thiết, và có thể bỏ số 6 đi, vì trong bản dịch cũ không có 6 loại người.

Ở đây có thể nói là 3 loại người, tùy theo căn cơ nguyện vọng của họ, mà đức Phật đã có những bài giảng khác nhau: cho những ai quan tâm đến đức Phật, những ai quan tâm đến giáo pháp, và những ai quan tâm đến tăng đoàn. Đức Phật đã giảng ra những pháp khác nhau và chia ra làm 3 thừa, tùy theo căn cơ, nguyện vọng, từng mục đích của chúng sinh. Như vậy có những thừa: thừa Thanh văn, thừa Độc giác, và Đại thừa.

Tất cả chúng sinh không thể nào có cùng 1 khả năng, không có cùng 1 căn cơ, nguyện vọng giống nhau, nên những ai mong muốn giống như, đi theo, và đạt được như đức Phật – họ đi theo Đại thừa. Còn ai đó mong muốn hiểu về giáo pháp, thì họ có thể đi theo hàng Độc giác. Còn ai đó muốn trở thành những vị A la hán không thôi, thì họ có thể đi theo hàng Thanh Văn, Duyên giác là như vậy.

**4. Thời gian**

*Thời gian cũng có hai phần nhỏ hơn. Một cách chung, một người thọ quy y từ bây giờ cho đến lúc chết. Với một cách đặc biệt, một người thọ quy y từ thời điểm hiện tại cho tới lúc đạt được giác ngộ tuyệt đối.*

Đối với những người theo Tiểu thừa, lời nguyện thọ quy y của họ luôn luôn là trong 1 đời này thôi, vì khả năng và căn cơ hạn hẹp nên họ chỉ mong muốn việc thọ quy y chỉ trong **1 đời**.

Đối với những chúng sinh đã thọ quy y đặc biệt, đi theo Đại thừa, vì căn cơ của họ lớn hơn, và khả năng của họ lớn hơn, nên họ thọ quy y từ thời điểm hiện tại cho đến lúc họ đạt được giác ngộ.

Nên tùy theo căn cơ, nguyện vọng của các chúng sinh: chúng sinh nào nhìn ngắn hạn thì họ thọ quy y 1 đời, còn chúng sinh nào có những khả năng lớn hơn, họ có thể thọ quy y cho **đến khi đạt giác ngộ**.

**5. Động cơ**

*Động cơ cũng có hai phân loại nhỏ hơn. Nhìn chung, động cơ của thọ quy y với ý niệm về nỗi khổ đau vô cùng của chính bản thân mình. Một người đặc biệt thọ quy y với ý niệm về nỗi thống khổ của người khác.*

Động cơ cũng hoàn toàn khác nhau. Có những người chỉ muốn thoát khỏi nỗi khổ đau của **chính mình** thôi, có những người ngoài khổ đau của chính mình, họ còn muốn tất cả người khác được khỏi khổ đau. Trong những người có căn cơ lớn, hay có những cái nhìn rộng lớn hơn, thì họ hiểu được rằng, trong Luân hồi, ai cũng có những nỗi khổ đau, và khổ đau là vô cùng vô tận. Khi hiểu được như vậy, họ không chỉ muốn chính bản thân mình thoát được nỗi khổ đấy, mà còn mong muốn tất cả người khác, kể cả kẻ thù của họ thoát khỏi nỗi khổ đau này. Họ nhận ra được tất cả chúng sinh khác, kể cả kẻ thù của họ - những người này không có căn cơ, không có thời gian, bị ràng buộc, bám chấp, họ không thể nào tự giải thoát khỏi bản thân họ.

Nên những người có căn cơ lớn, cái nhìn rộng khác, cảm thấy rất thương cảm với những người không thể tự giải thoát được mình, và họ mong muốn không chỉ giải thoát bản thân mà còn muốn giúp **tất cả người khác** như vậy.

**6. Nghi lễ.**

Có hai loại lễ quy y

*6.1. Trong* ***nghi lễ chung****, đầu tiên người học trò khẩn cầu vị thầy thực hành nghi lễ, và vị thầy dâng cúng dường lên Tam Bảo.*

Trong buổi lễ này, người học trò khẩn cầu, trong phòng thờ bao giờ cũng có Tam bảo:

1. đức Phật: trong phòng thờ dùng tượng của đức Phật, để thay thế cho sự xuất hiện của đức Phật.

2. giáo pháp: dùng những bản kinh, bản văn.

3. tăng đoàn: thường để những bảo tháp nhỏ - tượng trưng cho thân khẩu ý của đức Phật. Ngày xưa, những vị A la hán xây dựng những bảo tháp, nên hình ảnh của bảo tháp chính là tăng đoàn. Chúng ta có thể thấy ở học viện Nalanda có rất nhiều những bảo tháp được xây bởi những vị A la hán, để tưởng niệm đến những vị thầy.

Nên trong buổi lễ quy, có những vật dụng như vậy được đặt trong phòng thờ.

*Nếu như không sắp đặt được như vậy, thì người học trò phải quán tưởng Tam Bảo trong bầu không gian, lễ lạy và dâng cúng dường tới.*

Trước tiên phải là vị thầy, nên có thể đổi thành: … *vị thầy quán tưởng Tam Bảo…*

Vị thầy lễ lạy và dâng cúng dường tới Tam bảo và quán ra như vậy, đọc, và lúc đó, người học trò mới bắt đầu lặp lại theo vị thầy.

*Người học trò lặp lại theo vị thầy, “xin hãy lắng con, chư Phật và chư Bồ Tát…*

Đây là lễ quy chung, việc nói chư Phật và chư Bồ tát là không đúng, vì với những người theo Tiểu thừa, đối với họ chỉ có chư Phật không thôi, nên việc thêm chư Bồ tát, trong bản này, thầy nghĩ là không chuẩn.

*“xin hãy lắng con, chư Phật và chư Bồ Tát. Xin thầy hãy lắng nghe con. Tên con là … từ nay cho tới ngày con đạt được giác ngộ,”*

Thầy nói: đây cũng là 1 lỗi nữa, vì đối với những người quy y theo đối tượng chung, thì chỉ quy y ngắn hạn, trong 1 đời thôi, nên nói rằng *từ nay cho tới ngày con đạt được giác ngộ* - là không đúng, mà chỉ nói là từ nay cho tới ngày con chết:

- con xin quy y nơi đức Phật – chúng sinh tối thượng trong nhân loại,

- con xin quy y nơi Giáo pháp – giải thoát tối thượng khỏi mọi sự bám chấp,

- con xin quy y nơi Tăng già - cộng đồng tuyệt hảo nhất.

Lặp lại 3 lần trong sự thành tâm từ đáy lòng. Tại sao phải thực hành từ sự thành tâm, vì đó không chỉ là những lời thoát ra từ đầu môi, mà phải đọc những lời này rất chân thành, bằng tất cả niềm tin tưởng cũng như sự tín ngưỡng đến tam bảo. Không phải đọc những lời này để chúng ta muốn cho mọi người biết mình như thế, hay chúng ta làm vì động cơ gì đấy, mà phải xuất phát từ sự tin tưởng, sự mong muốn rất là nhiệt tình từ đáy lòng.

Có những câu chuyện từ thời đức Phật, có rất nhiều người đến thọ quy y và đọc những lời quy y này, chẳng qua để kiếm được 1 chút thức ăn, nên họ đọc những lời đấy, không phải từ đáy lòng, mà vì động cơ khác.

Thầy cũng biết 1 số chuyện, bên châu Âu, những người châu Á khi đến nhà thờ, theo đạo Thiên chúa, không phải bởi vì họ tin tưởng vào đức chúa trời, hay chúa Jesus, mà họ muốn có sự kết nối với rất nhiều người có quyền lực, và có tài chính mạnh ở nhà thờ. Như vậy, họ đến nhà thờ không phải vì niềm tin tưởng, mà hoàn toàn vì mục đích khác. Nên khi đọc những lời nguyện quy y, chúng ta phải đọc từ sự thành tâm thực sự.

**6.2. Buổi lễ quy y cao cả hơn** bao gồm:

*(1) chuẩn bị*

*(2) nghi lễ thực tại và*

*(3) kết thúc*

**6.2.1. Chuẩn bị**

*Thứ nhất, vị thầy đủ phẩm tính, xứng đáng, dâng cúng dường một mandala với hoa và những người học trò khẩn nguyện thực hành buổi lễ.*

Thế nào là vị thầy có phẩm tính:

- Vị thầy đó cũng phải nhận các giới rồi, và không phá vỡ những giới hạnh.

- Vị thầy đó phải là người đã biết cách làm thế nào để có thể cử hành lễ quy y, và cho chúng ta những chỉ dẫn để thực hành lễ quy y như vậy.

- Vị thầy đó phải có đầy đủ hiểu biết, phải rất tự tin vào bản thân mình để có thể thực hành như vậy, mới có thể là người dẫn dắt chúng ta. Không phải bất cứ ai cũng có thể làm được như vậy.

- Vị thầy này phải có đầy đủ Bồ đề tâm, những phẩm tính như vậy bắt buộc phải có.

*…dâng cúng dường một mandala với hoa và những người học trò khẩn nguyện thực hành buổi lễ…*

Thầy nhắc: khi cúng dường mandala lên Tam bảo, không bao giờ chúng ta cúng dường với 2 tay rỗng, bình thường sẽ có chuỗi tràng, hoặc là mang hoa, hoặc cầm 1 ít gạo ở trong tay, chứ không bao giờ chỉ bắt ấn không. Trong trường hợp chỉ bắt ấn không, và không thể nào làm khác được, thì chúng ta phải quán tưởng mandala phải đầy đủ núi Tudi, 4 châu lục, và tiếp theo là những của cải ở trên thế gian này không thiếu thứ gì. Trong trường hợp bất khả kháng như vậy, chúng ta phải quán tưởng rất tốt, chứ không bao giờ cúng dường với 2 bàn tay rỗng cả).

*Vị thầy tâm linh sẽ chấp nhận nếu như học trò thuộc về gia đình Đại thừa, và ở trong dòng chảy đúng.*

Ở đây, thế nào là gia đình Đại thừa, chúng ta có thể quay lại trang 45, để xem dấu hiệu thuộc về gia đình Đại thừa là như thế nào.

*Dòng chảy đúng*: người học trò có những sự ngưỡng mộ, tha thiết đối với những bài giảng của Đại thừa, có đủ khả năng và căn cơ để có thể hiểu được những bài giảng của Đại thừa, như vậy mới gọi là người ở trong dòng chảy đúng.

*Ngày đầu tiên, người thầy chuẩn bị những vật phẩm quy y, thực hiện những cúng dường, giải thích những hiệu quả lợi lạc của thọ quy y, những lầm lạc khi không thọ quy y.*

- Những **vật phẩm quy y**: là những tượng phật nhỏ - đại diện cho đức Phật, bản kinh – tượng trưng cho giáo pháp, bảo tháp – tượng trưng cho tăng đoàn, như thầy đã giải thích ở trên.

Vị thầy phải chuẩn bị tất cả đồ vật như vậy. Sau đấy, những thứ cúng dưỡng hữu hình khác, như là nước, hay là tất cả các loại hoa quả, bánh kẹo, những gì mà chúng ta có thể cúng dường được

- Sau đấy vị thầy sẽ giải thích những **lợi lạc**, và không lợi lạc của việc thọ quy y – sẽ nói sau. Không thọ quy y sẽ không đem lại lợi lạc là vì sao, vì những người không thọ quy y không bao giờ giải thoát được khỏi Luân hồi. Quy y là trường phái chính yếu cho việc giải thoát khỏi Luân hồi, hơn nữa thọ quy y mới có nơi để che chở, nương tựa và bảo vệ chúng ta khỏi những nỗi sợ hãi của Luân hồi. Những người không thọ quy y, sẽ không có ai bảo vệ họ khỏi nỗi sợ hãi của Luân hồi.

**6.2.2. Nghi lễ thực tại**

Khi nói về bày biện, như đã nói ở trên, chúng ta phải có tượng phật, bản kinh, stupa – bảo tháp, bày biện trong phòng quy y, và sau đấy mới thực hành lễ lạy. Ghi nhớ rằng, khi nhìn thấy những phẩm vật tượng trưng cho đức Phật, giáo pháp và tăng đoàn như vậy, chúng ta luôn luôn nghĩ rằng:

- đấy không phải là bức tượng Phật, mà đấy là đức Phật sống động hoàn toàn trước mặt chúng ta.

- đấy không phải là những quyển kinh, quyển sách không thôi, mà đấy là toàn bộ chỉ dẫn của đức Phật nằm trong đó, và chúng ta phải quán tưởng như vậy.

- chúng ta không chỉ nhìn thấy những bảo tháp, mà quán tưởng đó là toàn bộ tăng đoàn.

Vì nếu chỉ nghĩ đó chỉ là những vật chất bằng bạc, vàng không thôi, thì chẳng khác gì khi lễ lạy, hay thọ quy y, chúng ta chỉ thọ quy vào những vật chất như vậy.

Chúng ta phải quán tưởng là những điều rất thực: có sự hiện diện của đức Phật, của giáo pháp, tăng đoàn.

Khi quán tưởng rõ ràng rồi, chúng ta mới thực hiện lễ lạy. Những gì chúng ta nghĩ sẽ là những gì chúng ta sẽ nhận được.

*Sau đó, học trò lặp lại theo vị thầy: “Xin hãy lắng nghe con, chư Phật và chư Bồ Tát…”*

Đoạn này là đúng, vì đây là Đại thừa, nên có chư Phật và chư Bồ tát.

*“Con tên là……từ bây giờ cho tới lúc con đạt được quả vị Phật,…”*

Ở đây là dành cho những người có căn cơ, nguyện vọng lớn, nên họ không chỉ thọ quy y trong đời sống này, mà thọ quy y đến ngày nào họ đạt quả vị Phật, cho dù nó kéo dài đời đời kiếp kiếp, bao nhiêu lâu đi chăng nữa thì họ cũng không từ bỏ, và quyết tâm cho tới ngày đạt được quả vị Phật.

*“…con xin quy y nơi đức Phật, đấng cao quý nhất của nhân loại. Con xin quy y nơi giáo Pháp của sự yên bình và Nirvana, nơi giải thoát tối thượng khỏi mọi bám chấp. Con xin quy y nơi Tăng đoàn, tập hội tối thượng của những vị Bồ Tát không thoái chuyển”.*

Những vị Bồ tát không thoái chuyển là những vị không bao giờ quay lại Luân hồi nữa, và họ không có lỗi lầm để quay lại Luân hồi. Chỉ có những vị Bồ tát đạt được địa thứ 10, gần đạt được quả vị Phật rồi. Và chúng ta đọc lời nguyện 3 lần.

*Sau đó nhận thức hoàn toàn đối tượng quy y và thỉnh mời, những học trò quán tưởng sự hiện diện của các vị, lễ lạy, cúng dường tới. Trong tâm trí hoàn toàn buông xả, lặp lại những lời thọ quy y ba lần, như trên.*

Ở đây hoàn toàn phải quán tưởng, các đối tượng quy y không còn là đối tượng vật chất: bức tượng Phật, những quyển kinh, hay là những bảo tháp nữa. Mà ở đây chúng ta phải quán tưởng rất rõ ràng là sự hiện diện của đức Phật, giáo pháp, và tăng đoàn trước mặt chúng ta. Sau đó khi quán tưởng rõ ràng rồi, chúng ta mới thỉnh mời, sau đó dâng cúng dường, trong tâm hoàn toàn buông xả, lặp lại 3 lần như trên.

*Sau đó, lễ lạy và cúng dường tới đối tượng quy y chân như, thoát khỏi ba hoạt động.*

3 hoạt động ở đây là gì: khi dâng cúng dường như vậy, chúng ta sẽ bám chấp vào những đồ cúng dường, và luôn luôn có ý nghĩ rằng là con dâng cúng dường như thế này, con phải nhận lại 1 cái gì đó. Nhưng ở đây, chúng ta dâng cúng dường với tâm trí hoàn toàn là buông xả, không có bất cứ sự bám chấp nào vào những phẩm cúng dường. Ví dụ, cúng dường lên hoa lên Tam bảo, phải loại bỏ hoàn toàn bám chấp trong đó.

Đối tượng quy y chân như là gì: đức Phật, giáo pháp và tăng đoàn không còn là 3 đối tượng quy y riêng rẽ, mà tồn tại trong trạng thái tuyệt đối – chân như – là hoàn toàn rỗng rang. Nói cách khác là trong trạng thái Pháp thân.

Vạn pháp là ban sơ vô ngã, tồn tại không bởi bất cứ nhận dạng nào của riêng.

Tất cả các pháp tồn tại không có 1 tướng dạng nào, mà tồn tại trong thể tuyệt đối, tức là Pháp thân, không có màu sắc, hình dạng, sự phân biệt, mà Pháp thân tồn tại như 1 bầu không gian. Khi đó tăng đoàn, giáo pháp cũng như vậy. Lúc đấy chỉ có 1 vị duy nhất, chúng ta quán tưởng trong trạng thái tuyệt đối, chứ không phải tương đối. Tất cả 3 đối tượng quy y hòa nhập làm 1 là Pháp thân, khi đó sẽ không có sự phân biệt gì cả, lúc đó hoàn toàn là chân như. Đấy chính là trạng thái tuyệt đối.

*Đó chính là nơi quy y vô tận, vĩnh hằng, bất biến, tuyệt đối. Trong kinh
Vua Naga Anavatapta vấn thỉnh có nói:*

 *Thọ quy y với một tâm trí thoát khỏi những hành động thế tục là gì?
Những người nhận thức được vạn pháp không tồn tại một cách chân thực,
không sắc, không thức, không tính chất, nhận thấy được chư Phật một cách
toàn hảo-đó là thọ quy y nơi đức Phật. Người nhận thức được vạn pháp là bản
chất Pháp giới-đó là thọ quy y nơi giáo Pháp. Người nhận thức được sự hợp
thành và không hợp thành là bất khả phân-đó chính là thọ quy y nơi Tăng
đoàn.*

Khi đó, chúng ta thọ quy y trong bản chất tuyệt đối là Pháp thân hay chân như.

**6.2.3. Kết thúc**

*Ngày thứ ba là ngày kết thúc của buổi lễ, khi hành giả dâng cúng dường lên Tam bảo với sự biết ơn.*

Tại sao phải dâng cúng dường lên Tam bảo với sự biết ơn. Không chỉ đời sống tâm linh, mà ngay cả đời sống thế tục cũng vậy, khi 1 ai làm cho chúng ta, thì phải biết ơn, nghĩ đến người đấy, để tỏ sự tôn kính. Nếu không làm như vậy, có nghĩa là chúng ta không tôn kính và không tin tưởng vào người giúp đỡ cho mình. Cho nên, ngày cuối cùng, chúng ta dâng lên cúng dường, để cám ơn, tạ lễ lại sự tử tế của Tam bảo đã dành cho chúng ta. Sau đó cúng dường lên Tam bảo.

**7. Các hoạt hạnh**

Những lợi lạc của việc thọ quy y ở đây là gì.

*Trong Đại Thừa trang nghiêm Kinh Luận có nói:*

*Che chở khỏi mọi sự hãm hại*

*Giải thoát khỏi những cõi thấp và không có kỹ năng*

*Giải thoát khỏi những quan niệm cho rằng đó là một người, và một sự che chở khỏi những thừa thấp hơn*

*Đó là nơi quy y cao thượng.*

*Nơi quy y chung che chở khỏi mọi sự hãm hại, ba cõi thấp, không có kỹ năng, có nghĩa, tin tưởng vào một người trong trạng thái an trụ. Quy y đặc biệt che chở một người khỏi những thừa thấp hơn và vv.*

*Che chở khỏi mọi sự hãm hại*

Khi quy y Đại thừa - sẽ che chở chúng ta khỏi mọi nỗi sợ hãi, sự hãm hại. Thầy nói: rất người châu Á có nói là nhìn thấy ma thấy quỷ, hay có những nỗi sợ hãi vào những tinh linh, nên họ quy y thôi. Khi đọc lời nguyện quy y Tam bảo là đã được sự che chở khỏi Tam bảo rồi, thì những tinh linh đấy có muốn cũng không làm hại được.

*Giải thoát khỏi những cõi thấp*

Ngay cả trong giai đoạn bardo, ở trong giai đoạn tìm nơi tái sinh tiếp theo. Chúng ta sẽ tái sinh và những cõi thấp. Khi đó, chúng ta hồi nhớ lại Tam bảo, và chỉ cần có niềm tin tưởng vào Tam bảo, thì ngay lập tức, ngay cả khi đang hướng về cõi thấp, thì hướng đó sẽ đổi, và thoát khỏi tái sinh vào cõi thấp, và vào những cõi cao hơn. Thậm chí, khi đã tạo tác ra những nghiệp rất nặng rồi, nhưng trong giai đoạn Bardo, chúng ta chỉ cần hồi nhớ lại, và thọ quy y Tam bảo thôi, thì ngay lúc đó, sẽ đổi hướng không bị tái sinh cõi thấp hơn.

*không có kỹ năng*

Những người không có kỹ năng là những người không biết làm thế nào, không biết thọ quy vào đâu.

*tin tưởng vào một người trong trạng thái an trụ*

Khi tin tưởng 5 uẩn của chúng ta tồn tại, 5 uẩn này tạo nên Luân hồi và chẳng có gì khác cả. Khi hiểu 5 uẩn đó không thực sự tồn tại, chúng ta sẽ tự giải thoát bản thân.

*Quy y đặc biệt che chở một người khỏi những thừa thấp hơn và vv.*

Quy y đặc biệt chính là quy y Đại thừa, mới có thể che chở chúng ta rơi vào những thừa thấp hơn như thừa Thanh Văn, Độc giác, hay là Tiểu thừa.